

Số: **86/2026/QĐST- DS**

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 943/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP H1 (M1), Địa chỉ: E N, Phường L, Thành phố Hà Nội, Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức danh: Tổng Giám đốc M1, Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q - Chức danh: Tổng Giám đốc Ngân hàng M1, Đại diện tham gia tố tụng: Nguyễn Thị Phương H - chuyên viên xử lý nợ

2. Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1974

+ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1984

Đều trú tại: Thôn P, C, Hà Nội

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

*** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự**

I. Về trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 04236/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3960110, Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: 04294/2022/HĐCV/RB và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB

- Ông Nguyễn Trọng Đ có vay nợ Ngân hàng TMCP H1 số tiền số tiền là 400.000.000 đồng đồng; ông Đ đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền là

400.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: 04294/2022/HĐCV/RB ngày 28/02/2023

- Ông Nguyễn Trọng Đ có vay nợ Ngân hàng TMCP H1 số tiền số tiền là 40.000.000 đồng; ông Đ đã được Ngân hàng giải ngân đủ số tiền là 40.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04236/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3960110 ngày 28/02/2023

- Ông Nguyễn Trọng Đ có ký Giấy đăng ký kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 01/06/2023 với Ngân hàng TMCP H1 với hạn mức 100.000.000 đồng

- Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông Đ đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 304.898.000 đồng trong đó:

STT	Số kế ước	Loại tiền	Nội dung	Gốc	Lãi	Lãi quá hạn/ Phí	Tổng cộng
1	04294/2022/HĐCV/RB	VNĐ	Đã thanh toán	46.666.662	59.497.854	54.621	106.219.137
2	04236/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3960110	VNĐ	Đã thanh toán	7.677.056	4.380.524		12.057.580
3	Thẻ tín dụng	VNĐ	Đã thanh toán	181.252.195	4.733.971	635.117	186.621.283
<u>Tổng cộng</u>				235.595.913	68.612.349	689.738	304.898.000

- Ông Đ, Bà M xác nhận nghĩa vụ còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm tính đến 15/01/2026 là 671,468,424 đồng Trong đó:

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi	Lãi QH	Tổng
04294/2022/HĐCV/RB	353,333,338	74,422,387	3,428,811	431,184,536
04236/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3960110	31,459,830	3,080,534	17,425,298	51,965,662
Thẻ tín dụng	97,516,405	83,320,281	7,481,540	188,318,226
Tổng cộng	482,309,573	160,823,202	28,335,649	671,468,424

- Phương án trả nợ:

+ Chậm nhất ngày 20/02/2026 thì ông Đ, bà M phải thanh toán 5.000.0000 đồng cho Ngân Hàng TMCP H1

+ Chậm nhất ngày 20/03/2026 thì ông Đ, bà M phải thanh toán 5.000.0000 đồng cho Ngân Hàng TMCP H1

+ Chậm nhất ngày 20/04/2026 thì ông Đ, bà M phải tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân Hàng TMCP H1

- Ông Đ chịu các các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 04236/HĐTD/2022/HĐTCHM/RB/3960110, Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: 04294/2022/HĐCV/RB và Giấy đăng ký kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB kể từ ngày 16/01/2026 cho đến khi ông Đ, bà M hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay.

II. Về xử lý tài sản đảm bảo:

- Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực, nếu ông Đ, bà M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo của khoản vay để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U 404236 số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 01647 QSDĐ/806/QĐ-UB do UBND huyện C, TP . cấp ngày 17/11/2004, đứng tên Hộ ông Nguyễn Trọng Đ. Ngày 04/11/2022 VPĐK đất đai TP Hà Nội, Chi nhánh huyện C xác nhận tặng cho ông Nguyễn Trọng Đ, địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội (nay là Phường C, Thành phố Hà Nội) và thế chấp cho ngân hàng TMCP H1 ngày 28 tháng 02 năm 2023, bên nhận thế chấp là ngân hàng TMCP H1 thông qua hợp đồng thế chấp công chứng số 01071;quyển số 01/2023, TP/CC-SCC/HĐGD tại văn phòng C chứng nhận ngày 28 tháng 02 năm 2023. Theo đó ông Đ và những người đang cư trú tại thửa đất (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì ông Đ, bà M có trách nhiệm tiếp tục trả nợ đến khi hết khoản vay. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại thừa so với số tiền phải trả thì Ngân Hàng TMCP H1 có nghĩa vụ trả lại số tiền thừa cho ông Đ.

III. Về án phí:

- Ông Đ, bà M tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 15,429,000 đồng.

- Ngân hàng H1 được hoàn trả toàn bộ số tiền: 14.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, lệ phí tại tòa án số 0009952 ngày 02 tháng 10 năm 2025 tại thi hành án thành phố Hà Nội

IV. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 6 - Hà Nội
- Thi hành án TP.HN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VIỆT DŨNG